

Số: 2292/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được UBND tỉnh giao cho các đơn vị, địa phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 175/TTr-SKHĐT ngày 29/8/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Đính chính kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2022 đã phân bổ cho các địa phương: Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Tiên Phước tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022, như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Đính chính kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 đã phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo, huyện Phước Sơn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022, như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND các huyện: Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Tiên Phước, Phước Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ thông tin kế hoạch vốn được đính chính tại Điều 1 để thực hiện các thủ tục liên quan đến giao chi tiết kế hoạch vốn và giải ngân theo quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các phát sinh, vướng mắc (nếu có).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Tiên Phước, Phước Sơn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022, Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã có tên tại Phụ lục I (do UBND huyện sao gửi);
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

**Phụ lục I**

**ĐÍNH CHÍNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số 2292 /QĐ-UBND ngày 05 /9 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DVT: Triệu đồng

TT	Địa phương, nội dung	Đã phân bổ tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022			Đính chính lại			Ghi chú
		Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022	Trong đó:		Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022	Trong đó:		
			Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022		Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022	
<b>I</b>	<b>THẮNG BÌNH</b>	<b>24.048</b>	<b>9.618</b>	<b>14.430</b>	<b>24.047,624</b>	<b>9.617,624</b>	<b>14.430,000</b>	
1	Xã Bình Quế	4.606,938	606,938	4.000,000	4.606,937	606,937	4.000,000	
2	Xã Bình Nam	4.606,938	606,938	4.000,000	4.606,937	606,937	4.000,000	
<b>II</b>	<b>ĐẠI LỘC</b>	<b>14.217</b>	<b>8.217</b>	<b>6.000</b>	<b>14.217,000</b>	<b>8.217,000</b>	<b>6.000,000</b>	
1	Xã Đại Sơn	2.606,938	606,938	2.000,000	2.606,9375	606,9375	2.000,000	
2	Xã Đại Thành	2.606,938	606,938	2.000,000	2.606,9375	606,9375	2.000,000	
<b>III</b>	<b>QUẾ SƠN</b>	<b>15.555,813</b>	<b>5.555,813</b>	<b>10.000,000</b>	<b>15.555,813</b>	<b>5.555,813</b>	<b>10.000,000</b>	
1	Xã Quế An	2.606,938	606,938	2.000,000	2.606,937	606,937	2.000,000	
<b>IV</b>	<b>TIÊN PHƯỚC</b>	<b>28.956,438</b>	<b>6.956,438</b>	<b>22.000,000</b>	<b>28.956,438</b>	<b>6.956,438</b>	<b>22.000,000</b>	
1	Xã Tiên Hiệp	466,875	466,875		466,874	466,874		

## Phụ lục II

## ĐÍNH CHÍNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

## CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 2292 /QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: 1 triệu đồng

ST T	Các đơn vị, địa phương	Tổng cộng Chương trình			Chi tiết đến dự án thành phần									Chi tiết đến dự án thành phần																			
					Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (thực hiện Tiểu dự án 2)			Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DBDTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc ( thực hiện Tiểu dự án 1)			Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (thực hiện Tiểu dự án 1)			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (thực hiện Tiểu dự án 2)							
					Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh đối ứng		
1	Sở Giáo dục - Đào tạo	2.179,94	1.990	189,94													2.179,94	1.990	189,94														
2	Huyện Phước Sơn	34.152,2	31.735	2.417,2	9.604,5	8.925	679,5							18.534	17.222	1.312	3.900,1	3.624	276,1	1.617,5	1.503	114,5							496,1	461	35,1		